Jota Armour II

Mô tả sản phẩm

Jotamastic Armour II là sơn epoxy ba thành phần, chịu mài mòn, đóng rắn bằng polyamine và được thiết kế đặc biệt để cung cấp tính năng chống trượt vượt trội. Sản phẩm thích hợp thi công trên bề mặt kim loại như một phần của hệ sơnc có sử dụng các loại sơn lót được chấp thuận, đồng thời cũng thích hợp cho bề mặt bê tông đã được xử lý bằng lớp sơn lót phù hợp.

Mục đích sử dụng

Được sử dụng cho sân đỗ trực thăng, lối đi bộ, đường dốc, mặt cân cầu đường và các bề mặt vận hành khác yêu cầu hệ sơn có khả năng chống trượt và độ bền cao.

Phê chuẩn & chứng chỉ

Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về tính năng chống trượt của hệ sơn theo Tiêu chuẩn Quốc phòng 80-134.
Đã được chứng nhận phù hợp với NORSOK M-501 cho các hệ sơn được chọn

Những chứng chỉ và phê chuẩn khác có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

Màu sắc

màu xám 038, xanh 137, BS 640

Thông số sản phẩm

Đặc tính	Thử nghiệm/Tiêu chuẩn	Mô tả
Loại tiêu chuẩn		
Thể tích chất rắn	ISO 3233	90 ± 2 %
Cấp độ bóng (GU 60 °)	ISO 2813	bóng vừa (35-70)
Điểm chớp cháy	ISO 3679 Method 1	35 °C
Tỷ trọng	tính toán	2.5 kg/l

Vùng	Quy định	Thử nghiệm Tiêu chuẩn	VOC Giá trị
US	CARB(SCM)2020 / SCAQMD rule 1113	Đã tính toán	118 g/l
Hong Kong	Air Pollution Control (VOC) Regulation	Đã tính toán	118 g/l
EU	European Paint Directive 2004/42/CE	Đã tính toán	118 g/l
EU IED	Industrial Emission Directive 2010/75/EU	Đã tính toán	118 g/l
Korea	Korea Clean Air Conservation Act	KS M ISO 11890-1	216 g/l
China	Mandatory national standard of China	GB 30981.2-2025	128 g/l

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.
Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất

Loại cho khí hậu lạnh

Thể tích chất rắn	ISO 3233	84 ± 2 %
Điểm chớp cháy	ISO 3679 Method 1	31 °C
Tỷ trọng	tính toán	2.5 kg/l

Vùng	Quy định	Thử nghiệm Tiêu chuẩn	VOC Giá trị
US	CARB(SCM)2020 / SCAQMD rule 1113	Đã tính toán	137 g/l
Hong Kong	Air Pollution Control (VOC) Regulation	Đã tính toán	137 g/l
EU	European Paint Directive 2004/42/CE	Đã tính toán	137 g/l
EU IED	Industrial Emission Directive 2010/75/EU	Đã tính toán	137 g/l
Korea	Korea Clean Air Conservation Act	Đã tính toán	285 g/l
China	Mandatory national standard of China	GB 30981.2-2025	203 g/l

Những giá trị trên là những giá trị tiêu biểu cho những sản phẩm được sản xuất bởi nhà máy, nó có thể thay đổi tùy theo màu sắc.

Mô tả về độ bóng: Theo định nghĩa của Jotun.

Chiều dày mỗi lớp

Dãy thông số kỹ thuật tiêu chuẩn đề nghị

Loại tiêu chuẩn

Chiều dày khô	750	-	3000	µm
Chiều dày ướt	830	-	3330	µm
Định mức phủ lý thuyết	1.2	-	0.3	m²/l

Loại cho khí hậu lạnh

Chiều dày khô	750	-	3000	µm
Chiều dày ướt	890	-	3570	µm
Định mức phủ lý thuyết	1.1	-	0.3	m²/l

Độ nhám chống trượt bề mặt làm ảnh hưởng tới độ chính xác khi đo chiều dày sơn khô. Định mức phủ khoảng 8 m2/1 bộ ở chiều dày 1,000 microns, theo kiểm nghiệm thực tế.

Chuẩn bị bề mặt

Bảng tóm tắt cho công tác chuẩn bị bề mặt

Bề mặt	Chuẩn bị bề mặt	
	Tối thiểu	Đề nghị
Bề mặt sơn	Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại	Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.

Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất

Thi công

Phương pháp thi công

Sản phẩm có thể được thi công bằng

Dạng phun: Súng phun gai hay thiết bị thích hợp khác. Liên lạc với Jotun để được tư vấn thêm, nếu cần thiết.

Pha trộn sản phẩm

Trộn kỹ Thành phần A và Thành phần B trước, sau đó từ từ cho thành phần C (hạt cốt liệu) vào hỗn hợp.

Dung môi pha loãng/vệ sinh

Chất pha loãng: Jotun Thinner No. 17

Thời gian khô và đóng rắn

Nhiệt độ bề mặt	0 °C	5 °C	10 °C	23 °C	40 °C
Loại tiêu chuẩn					
Khô bề mặt			8 h	5 h	3 h
Khô để đi lên được			24 h	14 h	6 h
Khô để sơn lớp kế, tối thiểu			28 h	14 h	6 h
Khô/đóng rắn để sử dụng			14 d	7 d	2 d
Loại cho khí hậu lạnh					
Khô bề mặt	22 h	14 h	8 h	3 h	
Khô để đi lên được	32 h	24 h	24 h	8 h	
Khô để sơn lớp kế, tối thiểu	32 h	24 h	24 h	8 h	
Khô/đóng rắn để sử dụng	28 d	14 d	14 d	4 d	

Xin tham khảo bảng Hướng dẫn thi công (AG) để biết thông tin về thời gian tối đa để sơn lớp kế của sản phẩm này.

Thời gian khô và đóng rắn được xác định trong điều kiện nhiệt độ được kiểm soát và độ ẩm tương đối dưới 85%, và ở chiều dày khô trung bình của sản phẩm.

Khô bề mặt: giai đoạn khô mà khi nhấn nhẹ lên màng sơn sẽ không để lại dấu tay hay cảm thấy bị dính.

Khô để đi lại được: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể chịu được việc đi lại trên nó mà không để lại vết hằn hay hư hại.

Khô để sơn lớp kế, tối thiểu: thời gian đề nghị ngắn nhất trước khi có thể thi công sơn lớp kế tiếp.

Khô/đóng rắn để sử dụng: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể hoàn toàn tiếp xúc với môi trường sử dụng/trung bình.

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.
Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất

Nhiệt độ sơn	23 °C
Loại tiêu chuẩn	
Thời gian sống	1.5 h
Loại cho khí hậu lạnh	
Thời gian sống	1 h

Chịu nhiệt

	Nhiệt độ	
	Liên tục	Tới đỉnh
Khô khí quyển	120 °C	120 °C

Thời gian chịu nhiệt tới đỉnh tối đa 1 giờ.

Nhiệt độ liệt kê trên chỉ liên quan tới khả năng bảo vệ. Khả năng của màng sơn về mặt thẩm mỹ sẽ bị ảnh hưởng ở nhiệt độ này.

Tính tương thích của sản phẩm

Tùy vào môi trường thực tế mà hệ sơn chịu đựng, có thể sử dụng nhiều loại sơn lót và sơn phủ khác nhau để kết hợp với sản phẩm này. Một vài thí dụ như bên dưới. Xin liên hệ với Jotun để có thêm chi tiết.

Lớp trước:	epoxy, epoxy mastic, epoxy kẽm
Lớp kế:	epoxy, epoxy mastic, polyurethane

Đóng gói

Jota Armour II Comp A	4 l
Jota Armour II Comp B	0.7 l
Jota Armour II Comp C	14 kg
Jota Armour II Wintergrade Comp B	1 l

Các thành phần có thể được đóng gói thành 1 bộ chứa trong thùng 20 lít.
Bộ Tiêu chuẩn: 4 lít thành phần A , 0.7 lít thành phần B (tiêu chuẩn), 14 kg thành phần C.
Bộ cho thời tiết lạnh (WG): 4 lít thành phần A ,1.0 lít thành phần B (WG) , 14 kg thành phần C.

Thể tích nêu trên là thể tích khi được sản xuất ở nhà máy. Xin lưu ý rằng kích cỡ đóng gói và thể tích thật có thể thay đổi do qui định của nước sở tại.

Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, tránh ánh nắng, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

Thời gian lưu kho ở 23 độ C

Jota Armour II Comp A	48 tháng
Jota Armour II Comp B	48 tháng

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.

Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất

Jota Armour II Wintergrade Comp B	48 tháng
Jota Armour II Comp C	120 tháng

Ở vài thị trường, thời gian lưu kho có thể ngắn hơn do qui định của nước sở tại. Thông tin trên là thời gian lưu kho tối thiểu, sau thời gian này, có thể cần thiết phải kiểm tra lại trước khi đưa sản phẩm vào sử dụng.

Chú ý

Sản phẩm này chỉ nên được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp. Nhà thầu thi công sơn phải được huấn luyện, có kinh nghiệm, khả năng và thiết bị để thi công loại sơn này đúng đắn nhất và phù hợp với qui trình kỹ thuật của Jotun. Nhà thầu thi công sơn phải trang bị đồ bảo hộ cá nhân phù hợp khi sử dụng sản phẩm này. Hướng dẫn này dựa trên kiến thức hiện tại về sản phẩm. Bất cứ thay đổi nào để phù hợp cho từng điều kiện ở công trường, cần phải được chấp thuận bởi Đại diện của Jotun trước khi tiến hành.

Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý phòng ngừa ghi trên nhãn thùng sơn. Sử dụng trong điều kiện thông thoáng. Không hít bụi sơn. Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị dính vào da, phải ngay lập tức rửa bằng dung dịch vệ sinh, xà bông và nước. Phải ngâm mắt vào nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Sự biến đổi màu sắc

Khi được áp dụng, các sản phẩm chủ yếu dùng như sơn lót hoặc chống hà có thể có sự chênh lệch nhẹ về màu sắc giữa các mẻ sản xuất. Các sản phẩm như trên và sơn epoxy được sử dụng như lớp sơn phủ có thể phấn hóa dưới ánh nắng mặt trời và thời tiết.

Khả năng giữ màu sắc và độ bóng của lớp sơn phủ thay đổi tùy theo màu sắc, môi trường như nhiệt độ, cường độ tia UV …, chất lượng thi công và chủng loại sơn. Liên hệ văn phòng Sơn Jotun gần nhất cho các thông tin chi tiết.

Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.

Bảng thông số kỹ thuật này thay thế cho các bảng phát hành trước.

Bảng thông số kỹ thuật (TDS) này nên được tham khảo kết hợp với Bảng thông số an toàn (SDS) và tài liệu hướng dẫn thi công & sử dụng sản phẩm (AG). Xin truy cập trang web www.jotun.com để có địa chỉ Jotun gần khu vực của các bạn nhất